

Bản án số:82/2021/HS-ST
Ngày: 01-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Định .

Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2021/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 459/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN K, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 171 Cư xá Đ, đường B, Phường C, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: bảo vệ; Trình độ học vấn: 8/12 ; Con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1967 và bà Đào Thị M sinh năm 1969; Vợ: Bà Phan Thị H sinh năm 1992 ; 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Ngày 25 tháng 6 năm 2013, Tòa án nhân dân Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “ Cướp giật tài sản”, đến ngày 29 tháng 4 năm 2015 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 3 thời hạn 17 tháng theo Quyết định số 283/QĐ-TA ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 12, ngày 13 tháng 9 năm 2019 chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 6 năm 2021(có mặt).

Bị hại : Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 354 Lô B Chung cư H , Phường C, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 30 tháng 8 năm 2015, đối tượng Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, màu trắng, biển số 59L1-607.07 chở bị cáo Nguyễn Văn K đến ngã tư Điện Biên Phủ - Trần Quốc Thảo, Quận 3 thì thấy chị C điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH, biển số 59F1-630.71 chạy cùng chiều phía trước, trên cổ chị C có đeo một sợi dây chuyền màu trắng. Lúc này, đối tượng Tài rủ bị cáo K giật sợi dây chuyền trên thì K đồng ý. Tài điều khiển xe chạy bám theo sau chị C đến trước số 232 Pasteur, Phường 6, Quận 3 thì Tài từ phía sau chạy lên áp sát phía bên trái rồi bị cáo K dùng tay phải giật sợi dây chuyền của chị C, theo phản xạ chị C đẩy tay của K ra nên K không giật được. Do mất thăng bằng nên chị C ngã xuống đường thì bị một xe mô tô khác từ phía sau chạy tới đụng vào chị C chấn thương. Sau khi không giật được tài sản, K và Tài chạy về chung cư Lý Thái Tổ rồi cả hai đi về nhà. Đến ngày 08 tháng 9 năm 2015, chị C đến Công an Phường 6, Quận 3 trình báo. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 xác định đối tượng Nguyễn Hữu Tài và bị cáo K là người đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại trước nhà số 232 Pasteur, Phường 6, Quận 3 nên tiến hành khởi tố, ra lệnh bắt tạm giam các bị can để điều tra, xử lý. Ngày 31 tháng 12 năm 2019, Cơ quan điều tra bắt được Tài để điều tra, truy tố, xét xử, còn bị cáo K bỏ trốn không bắt được nên Cơ quan điều tra quyết định truy nã. Đến ngày 01 tháng 3 năm 2021, bị cáo K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đầu thú.

Quá trình điều tra, bị cáo K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp toàn bộ tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng trắng dài 40 cm, trọng lượng 0,3398 lượng, hàm lượng vàng 75,22 % vào thời điểm tháng 8 năm 2015 có giá là 8.168.792 đồng.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng trắng dài 40 cm, trọng lượng 0,3398 lượng, hàm lượng vàng 75,22 %, ngày 19 tháng 3 năm 2016 Cơ quan điều tra đã trả cho chị C.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, màu trắng, biển số 59L1-607.07, số máy: 44S1-071263, số khung: RLCL44S10DY-071255. Chủ sở hữu xe là ông Trần Nhật Hoàng cho đối tượng Nguyễn Hữu Tài mượn nhưng không biết Tài sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản. Ngày 03 tháng 02 năm 2020, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Hoàng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị C không yêu cầu bồi thường.

Đối với đối tượng Nguyễn Hữu Tài đã bị Tòa án nhân dân Quận 3 xét xử 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 67/2020/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo K về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo K thừa nhận đã cùng đối tượng Nguyễn Hữu Tài có hành vi cướp giật tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết “Đầu thú” để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06(sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được sử lý trong bản án đã có hiệu lực pháp luật số 67/2020/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nên không yêu cầu xem xét.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Trọng Khoa đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 07 giờ ngày 30 tháng 8 năm 2015, đối tượng Nguyễn Hữu Tài điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, màu trắng, biển số 59L1-607.07 chở bị cáo K đến ngã tư Điện Biên Phủ - Trần Quốc Thảo, Quận 3 thì thấy chị C điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH, biển số 59F1-630.71 chạy cùng chiều phía trước, trên cổ chị C có đeo một sợi dây chuyền màu trắng. Lúc này, Tài rủ bị cáo K giật sợi dây chuyền trên thì bị cáo K đồng ý. Tài điều khiển xe chạy bám theo sau chị C đến trước số 232 Pasteur, Phường 6, Quận 3 thì Tài từ phía sau chạy lên áp sát phía bên trái rồi bị cáo K dùng tay phải giật sợi dây chuyền của chị C, theo phản xạ chị C đẩy tay của K ra nên bị cáo K không giật được. Do mất thăng bằng nên chị C ngã xuống đường thì bị một xe mô tô khác từ phía sau chạy tới đụng vào chị C chấn thương. Sau khi không giật được tài sản, bị cáo K và Tài chạy về chung cư Lý Thái Tổ rồi cả hai đi về nhà. Đến ngày 08 tháng 9 năm 2015, chị C đến Công an Phường 6, Quận 3 trình báo. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 xác định đối tượng Nguyễn Hữu Tài và bị cáo K là người đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại trước nhà số 232 Pasteur, Phường 6, Quận 3 nên tiến hành khởi tố, ra lệnh bắt tạm giam các bị can để điều tra, xử lý. Ngày 31 tháng

12 năm 2019, Cơ quan điều tra bắt được Tài để điều tra, truy tố, xét xử, còn bị cáo K bỏ trốn không bắt được nên Cơ quan điều tra quyết định truy nã. Đến ngày 01 tháng 3 năm 2021, bị cáo K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đầu thú.

Quá trình điều tra, bị cáo K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp toàn bộ tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng trắng dài 40 cm, trọng lượng 0,3398 lượng, hàm lượng vàng 75,22 % vào thời điểm tháng 8 năm 2015 có giá là 8.168.792 đồng.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên biết rõ việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là hành vi sai trái và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng do bản tính tham lam nên thực hiện hành vi cướp giật tài sản để có tiền phục vụ cho lợi ích cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mình đã gây ra

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên bị cáo sử dụng phương tiện xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ thực hiện hành vi cướp giật tài sản trong khi bản thân đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” và “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” nên bị cáo phải chịu trách nhiệm theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là hoàn toàn có căn cứ..

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, do bị hại đã đề phòng cảnh giác nên khi bị cáo dùng tay chạm vào vai trái của bị hại thì đã bị đẩy ra nên cả bị cáo và đối tượng Tài không cướp giật được tài sản nên đây là trường hợp phạm tội chưa đạt, do đó áp dụng Điều 18 và khoản 3 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 trong việc quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo có thái độ thật sự ăn năn hối cải, bị cáo sau khi phạm tội đã bỏ trốn, bị truy nã nhưng sau này đã ra đầu thú nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ giữa hai bị cáo nên chỉ là đồng phạm gián đơn nên áp dụng quy định tại Điều 20 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xem xét vai trò của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã được xử lý tại bản án đã có hiệu lực pháp luật số 67/2020/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 nên tòa miễn xét.

[7] Về án phí: bị cáo Khoa phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 18, Điều 20; điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 331; Điều 333; Điều 336 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH3 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 04(bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam là ngày 11 tháng 3 năm 2021

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận :

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành